

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HSST

Ngày: 06/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nh dân: Ông Nguyễn Văn Quang - Bà Vũ Thị Minh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Yến Nhi - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

TRẦN NGỌC N - Sinh năm: 1978; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố Hiệp Nhất, thị trấn A, huyện A, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông: Trần Ngọc T, sinh năm: 1958 và bà: Bùi Kiều X, sinh năm: 1957; Chồng thứ nhất: Nguyễn Trường G, sinh năm: 1976 (đã ly hôn); Chồng thứ hai: Phùng Hoàng S (Bé), sinh năm: 1978; Có 05 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án - Tiền sự: Không;

NH tH: + Ngày 08/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đa Têh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án Treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 17/2007/HSST), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đương nhiên xóa án tích.

+ Ngày 19/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (Mười) tháng tù về tội "Đánh bạc" (Bản án số: 302/2020/HSST).

+ Ngày 13/01/2020, bị Cơ quan CSĐT công an thành phố Biên Hòa khởi tố về tội "Đánh bạc" (Quyết định khởi tố vụ án số 89/CSĐT-HS; Quyết định khởi tố bị can số 151/CSĐT-HS);

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Trong một vụ án khác. (Có mặt)

* Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Thúy B**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn Phước Tiến, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có Trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc N, Tạ Mỹ Linh, Trần Thị Ngọc H, Bùi Thị L có quan hệ bạn bè với nhau và đều sinh sống tại khu phố Hiệp Nhất, thị trấn A, huyện A, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 22/6/2017, biết Bùi Thị L sẽ đi đến nhà chị gái của L ở thôn Láng Gòn, xã Tân Xuân, huyện H, tỉnh Bình Thuận, thì Tạ Mỹ Linh, Trần Thị Ngọc H và Trần Ngọc N nói với L cho đi cùng, mục đích đến thị xã L tìm kiếm ai sơ hở sẽ Trộm cắp tài sản. Linh lấy xe mô tô Sirius biển số 60B4-201.75 chở H còn L lấy xe mô tô Wave RSX biển số 60B4-607.45 chở N, khi đến xã Tân Xuân, cả nhóm ngủ lại nhà chị gái của L. Sáng ngày 23/6/2017, L, Linh, H và N điều khiển xe đến thị xã L, Trên đường đi các đối tượng rủ nhau tìm người nào có tài sản để Trong cốp xe sẽ móc Trộm lấy tiền tiêu xài. Khi đến chợ L thuộc phường Phước Hội cả nhóm phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Thúy H, đang mua đồ ở đây, thấy chị B để một cái bóp Trong cốp xe nên khi chị H lấy xe đi thì cả nhóm chạy xe bám theo, chị B chạy xe vào để ở bãi giữ xe tại khu du lịch Coco Beach thuộc thôn Mũi Đá, xã Tân Phước thì các đối tượng cũng đi vào bãi giữ xe và để xe gần chỗ xe của chị B. L đi lại nói chuyện với bảo vệ khu du lịch nhằm đánh lạc hướng, Linh thì đứng gần chiếc xe của chị B để che không ai nhìn thấy, còn N dùng tay kéo yên xe để H thò tay vào cốp lấy tài sản, do H lấy không được nên Linh đến kéo yên xe để N thò tay vào lấy, N lấy được một chiếc bóp da đưa cho Linh. Sau khi lấy được tài sản thì N lên xe của L chở chạy về hướng xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, H lên xe của Linh chở chạy sau, được một đoạn Linh và H dừng lại mở bóp ra kiểm đếm thấy bên Trong có 5.000.000 đồng tiền Việt Nam; 300 Đô la Mỹ (USD) và 1.070 đồng Bath Thái, Linh và H lấy hết số tiền Trên, ném lại chiếc bóp cùng các giấy tờ bên đường, rồi Linh tiếp tục điều khiển xe chở H chạy về gặp L và N, sau đó cả nhóm về lại huyện A, tỉnh Đồng Nai. Trên đường đi, các đối tượng vào một tiệm vàng bên đường (không nhớ tiệm nào) bán 300 Đô la Mỹ (USD) và 1.070 đồng Bath Thái được 7.000.000 đồng, sau khi Trừ tiền xăng xe, tiền ăn uống còn lại chia nhau mỗi người được 3.000.000 đồng, toàn bộ số tiền này các đối tượng khai đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Nguyễn Thị Thúy B đã Trình báo cơ quan Cảnh sát điều Tra Công an thị xã L. Qua xác minh, cơ quan điều Tra đã bắt giữ được Bùi Thị L, Tạ Mỹ Linh, Trần Thị Ngọc H. Riêng Trần Ngọc N bỏ Trốn. Ngày 10/01/2018, Tòa án nhân dân thị xã L đã đưa ra xét xử vụ án “Trộm cắp tài sản” đối với các bị cáo Bùi Thị L, Tạ Mỹ L, Trần Thị Ngọc H, Bùi Thị L (Bản án số: 01/2018/HSST ngày 10/01/2018).

Ngày 04/01/2020, bị cáo Trần Ngọc N bị Công an thành phố Biên Hòa bắt về hành vi “Đánh bạc”, quá Trình điều Tra, bị cáo N đã khai nhận hành vi cùng đồng bọn Trộm cắp tài sản tại thị xã L như đã nêu Trên.

Theo bản kết luận định giá số 50/KL-ĐGTS ngày 03/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản Trong tổ tụng hình sự thị xã L xác định: 01 túi ví da màu đen có móc khóa và đường chỉ may màu vàng, có giá Trị là 100.000 đồng.

Tại Thông báo (về việc cung cấp tỷ giá ngoại tệ) của Ngân hàng Nông nghiệp và phát Triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã L ghi ngày 02/8/2017, xác định: tỷ giá ngoại tệ ngày 23/6/2017 là: 22.670 đồng Việt Nam/01 USD (Đô la Mỹ); 640 đồng Việt Nam/01 Bath Thái

Như vậy, xác định tổng số tài sản Trần Ngọc N và các đồng bọn Trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thúy B là: 5.000.000 đồng Việt nam + (300 USD x 22.670/01 USD = 6.801.000 đồng + 1.070 đồng Bath Thái x 640 đồng Việt nam/01 Bath = 684.800 đồng) + 100.000 đồng Việt Nam = **12.585.800** đồng.

Vật chứng vụ án và Trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã L.

Tại bản cáo Trạng số 49/CT-VKS ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L Truy tố bị cáo Trần Ngọc N, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nH dân thị xã L giữ quyền công tố tại phiên tòa Trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm Truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc N như nội dung bản cáo Trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc N, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt: Bị cáo Trần Ngọc N, mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 (Mười) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 302/2020/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo Trần Ngọc N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

- Bị cáo Trần Ngọc N không có ý kiến cũng như Tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Bị cáo Trần Ngọc N nói lời nói sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm Trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu Trong hồ sơ vụ án đã được Tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều Tra Công an thị xã L, Điều Tra viên; Viện kiểm sát nH dân thị xã L, Kiểm sát viên

Trong quá Trình điều Tra, Truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá Trình điều Tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Quá Trình điều Tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc N khai nhận: Sáng ngày 23/6/2017, khi phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Thúy B bỏ tài sản Trong cốp xe máy, bị cáo Trần Ngọc N cùng với Tạ Mỹ Linh, Trần Thị Ngọc H và Bùi Thị L điều khiển xe máy bám theo sau xe của chị B đến Khu du lịch CoCo Beach thuộc thôn Mũi Đá, xã Tân P, thị xã L. Tại đây, bị cáo N cùng với Tạ Mỹ L, Trần Thị Ngọc H và Bùi Thị L cùng nhau lên lút móc cốp xe máy lấy Trộm của chị B 01 cái bóp, bên trong có các tài sản, gồm: Số tiền 5.000.000 đồng; 300 USD (Đôla Mỹ); 1.070 Bath (tiền Thái L) và 01 số giấy tờ tùy thân. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.585.800 đồng. Sau khi lấy được tài sản cả nhóm chạy xe về lại huyện A, tỉnh Đồng Nai, Trên đường đi thì dừng lại kiểm đếm tài sản vừa Trộm được lấy tiền, còn chiếc bóp và giấy tờ tùy thân thì vứt lại ven đường. Sau đó, đem đổi số ngoại tệ được 7.000.000 đồng, sau khi trừ tiền xăng xe, ăn uống dọc đường, chia nhau mỗi người được 3.000.000 đồng. Qua xác minh, cơ quan điều tra đã bắt được Bùi Thị L, Tạ Mỹ L, Trần Thị Ngọc H. Riêng bị cáo Trần Ngọc N bỏ Trốn, đến ngày 04/01/2020 bị cáo N bị công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng bắt giam về hành vi "Đánh bạc".

Hành vi Trên của bị cáo Trần Ngọc N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo Trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L Truy tố bị cáo Trần Ngọc N về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, có sự tham gia của Bùi Thị L, Tạ Mỹ Linh, Trần Thị Ngọc H và hành vi phạm tội của L, Linh và H đã bị TAND thị xã L xét xử tại bản án hình sự số 01/2018/HSST ngày 10/01/2018 đã có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực Trách nhiệm hình sự, có sức khỏe để lao động tạo thu nhập chính đáng, nhưng với bản tính tham lam, chây lười lao động, mong muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động vất vả, nên bị cáo cùng với đồng phạm nghĩ cách kiếm tiền bằng việc chạy xe máy lòng vòng trên địa bàn thị xã L quan sát, nếu thấy người nào để tài sản trong cốp xe máy thì chạy bám theo sau, khi bị hại để xe bên ngoài đi vào trong, các bị cáo lợi sự sơ hở này móc cốp xe lấy trộm tài sản, đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Trong vụ án này, bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành tích cực, chính bị cáo là người trực tiếp thò tay vào cốp xe lấy trộm chiếc bóp của chị B rồi đưa cho L nhanh chóng tẩu thoát, sau đó cùng với đồng phạm đem bán tài sản và bị cáo được chia số tiền 3.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc N là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, gây mất an toàn Trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương. Hơn nữa, bị cáo còn có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đa Tễ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 17/2007/HSST ngày 08/8/2007). Ngoài ra, sau khi cùng với đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội nêu trên bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho cơ quan điều tra Trong quá trình giải quyết án và trong thời gian bỏ trốn, bị truy nã thì vào ngày 11/7/2018, bị cáo còn có hành vi đánh bạc, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (Mười) tháng tù về tội "Đánh Bạc" (Bản án số: 302/2020/HSST ngày 19/6/2020), hiện bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, cần tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi đánh bạc và bị bắt giam vào ngày 04/01/2020, hiện cơ quan chức năng đang xử lý. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng Trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Trong thời gian bỏ trốn bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ; Trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HSST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã L đã có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ Trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc N, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc N **18** (Mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **10** (Mười) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 302/2020/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nH dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo Trần Ngọc N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **28** (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc N phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình

